TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/HS-ST
Ngày 31-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Văn Ninh;

Bà Nông Thị Yêu.

- Thư ký phiên toà: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lịch - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Lô Tuấn A, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 8 năm 1986, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn C và bà Ngô Thị N; chưa có vợ, con; tiền án: Không; có 01 tiền sự; nhân thân: Theo quyết định số 45/QĐ-XPHC ngày 30/6/2022 của Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi Gây rối trật tự công cộng (chưa được xóa). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/6/2023, tạm giam ngày 19/6/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Dương Thị Quỳnh Hoa, là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Các bị hại:*

1. Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

2. Anh Chử Khắc A, sinh năm 1999. Địa chỉ: Khu L, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt;

3. Anh Lô Văn N, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu *, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Đỗ Trọng Đ, sinh năm 1994. Địa chỉ: Khu *, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

2. Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

3. Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

4. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Quang K, sinh năm 1983. Vắng mặt;

2. Chị Vũ Tú X, sinh năm 1971. Có mắt.

Người chứng kiến: Anh Nông Văn B, sinh năm 1976. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 16/6/2023 tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phối hợp Công an xã T và Công an xã T1, huyện V làm nhiệm vụ tại Khu *, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, nhận được tin báo của anh Lô Văn N về việc chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen xám, biển kiểm soát 12T1-00**4 để ở trước cửa bị một thanh niên trộm cắp đã bỏ trốn theo hướng ra ngã ba P. Sau khi tiếp nhận thông tin, tổ công tác đã tiến hành truy đuổi, khi đuổi đến đoạn thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bắt được Lô Tuấn A cùng tang vật xe mô tô. Lô Tuấn A khai nhận vừa trộm chiếc 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen xám, biển kiểm soát 12T1-00**4. Tổ công tác đã đưa Lô Tuấn A cùng tang vật về trụ sở Công an xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tạm giữ đồ vật, tài liệu: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen xám, biển kiểm soát 12T1-00**4 (đã qua sử dụng).

Tại cơ quan điều tra Lô Tuấn A khai nhận, bản thân không có việc làm, từ ngày 08/6/2023 đến ngày 16/6/2023 đã 03 lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện V, tỉnh Lạng Sơn cụ thể như sau: Lần thứ nhất: Khoảng

06 giờ ngày 08/6/2023 một mình Lô Tuấn A đi bộ đến Trung tâm y tế huyện V, quan sát thấy phòng bệnh nhân số 5 tầng 1 Khoa Nhi không có người, Lô Tuấn A lén lút đi vào trong phòng lấy trộm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A04S màu đen (đã qua sử dụng), sau đó cất giấu chiếc điện thoại vào trong túi quần rồi đem đến cửa hàng mua bán điện thoại di động M tại khu * thị trấn N, huyện V gặp chị Hoàng Thị N, là nhân viên bán hàng thỏa thuận bán chiếc điện thoại được 1.000.000 (một triệu đồng) đem chi tiêu cá nhân hết; lần thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 11/6/2023 khi Lô Tuấn A đang đi bộ ở đường H thuộc khu *, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng, đen, bạc biển kiểm soát 19S1-32**6 đang dựng ở lề đường, chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện, quan sát thấy không có người trông giữ xe, Lô Tuấn A đã lấy trộm chiếc xe mô tô rồi đem đến cửa hàng sửa chữa xe máy của ông Nguyễn Văn S tại thôn B, xã T, huyện V gặp chị Hoàng Thị Đ, là vợ ông S thỏa thuận cầm cố chiếc xe mô tô vừa lấy trộm, được số tiền 500.000 (năm trăm nghìn đồng) đem chi tiêu cho mục đích cá nhân hết; lần thứ ba: Khoảng 06 giờ ngày 16/6/2023 một mình Lô Tuấn A đi bộ quanh khu vực C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến đoạn đường thuộc khu *, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen, xám, biển kiểm soát 12T1-00**4 đang dựng ở trước cửa nhà, không có người trông giữ xe, Lô Tuấn A đã lén lút đi vào dắt lấy trộm chiếc xe mô tô đi đến đoạn thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, thì bị lực lượng Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy đuổi bắt được và tạm giữ chiếc xe mô tô, đưa đến Công an xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ lời khai của Lô Tuấn A, ngày 11/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng, đen, bạc (xe cũ đã qua sử dụng), biển kiểm soát 19S1-32**6; số khung RLHJA3**3LY274**9; số máy JA39E1612**6 do chị Hoàng Thị Đ giao nộp và ngày 12/6/2023 tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A04S màu đen do chị Hoàng Thị N, là nhân viên bán hàng tại cửa hàng mua bán điện thoại M giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Ngày 11/6/2023; 12/6/2023 và 16/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, yêu cầu định giá tài sản đối với những tài sản là vật chứng thu giữ, tạm giữ trong vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Lãng, kết luận 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen, xám (xe cũ đã qua sử dụng), số khung RLHJC4**4BY165**5; số máy JC43E1726**2, biển kiểm soát 12T1-00**4 có tổng giá trị còn lại của tài sản cần định giá đến thời điểm ngày 16/6/2023 là 6.500.000 (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐGTS ngày 23/6/2023 của Hội đồng định giá tải sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Lãng, kết luận 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng, đen, bạc (xe cũ đã qua sử

dụng), số khung RLHJA43**3LY274**9, số máy JA39E1612**6, biển kiểm soát 19S1-32**6 được mua từ khoảng tháng 4/2023; tổng giá trị còn lại của tài sản cần định giá đến thời điểm ngày 11/6/2023 là 9.267.000 (chín triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐGTS ngày 28/6/2023 của Hội đồng định giá tải sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Lãng, kết luận 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A04S màu đen (đã qua sử dụng), tổng giá trị còn lại của tài sản cần định giá đến thời điểm ngày 08/6/2023 là 1.867.000 (một triệu tám trăm sáu mươi bẩy nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lô Tuấn A về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lô Tuấn A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lô Tuấn A phạm tội Trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đều đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị xem xét giải quyết, ghi nhận trong bản án.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho các bị hại, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Lô Tuấn A tại phiên tòa, nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo không có tài sản gì, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan có trách

nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát có tranh luận với người bào chữa, là bị cáo thành khẩn khai báo, trong vụ án chỉ một mình bị cáo khai các lần phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có căn cứ để xác định: Từ ngày 08/6/2023 đến ngày 16/6/2023, bị cáo Lô Tuấn A đã cố ý thực hiện hành vi lén lút, lấy trộm tài sản của người khác nhằm mục đích đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, cụ thể: Ngày 08/6/2023 lấy trộm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A04S màu đen của chị Lê Thị Kim T. Qua định giá trị giá tài sản 1.867.000 đồng. Ngày 11/6/2023 lấy trộm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng, đen, bạc biển kiểm soát 19S1-32**6 của anh Chử Khắc A. Qua định giá trị giá tài sản 9.267.000 đồng và ngày 16/6/2023 lấy trộm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen, xám biển kiểm soát 12T1-00**4 của anh Lô Văn N. Qua định giá trị giá tài sản 6.500.000 đồng. Do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lô Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có có tiền để tiêu sài cá nhân, nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật. Do đó,

cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung. Để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, có 01 tiền sự theo quyết định số 45/QĐ-XPHC ngày 30/6/2022 của Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi Gây rối trật tự công cộng (chưa được xóa).

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, là tình tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị hại anh Lô Văn N xin giảm nhẹ hình phạt, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không đứng tên, sở hữu tài sản gì có giá trị (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 02/8/2023). Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với anh Đỗ Trọng Đ có quan hệ là bạn với anh Chử Khắc A, nên anh Đỗ Trọng Đ mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng, đen, bạc biển kiểm soát 19S1-32**6 của anh Chử Khắc A đi về quê, để xe trước cửa nhà bị mất trộm, anh Đỗ Trọng Đ đã trình báo Công an và thông tin cho anh Chử Khắc A biết là xe đã bị mất trộm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng trả lại xe cho anh Chử Khắc A. Nay Đỗ Trọng Đ không yêu cầu gì và có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với chị Hoàng Thị N là người trực tiếp mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A04S màu đen đã qua sử dụng với bị cáo Lô Tuấn A, nhưng chị N không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nên không có căn cứ xử lý. Chị Hoàng Thị N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000 đồng, chị N có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với chị Hoàng Thị Đ và anh Nguyễn Văn S cho bị cáo Lô Tuấn A cầm cố tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng, đen, bạc biển kiểm soát 19S1-32**6 để lấy 500.000 đồng. Nhưng chị Hoàng Thị Đ và anh Nguyễn Văn S không biết tài sản do trộm cắp mà có, nên không có căn cứ xử lý. Chị Đ, anh S không yêu cầu bị cáo trả lại số 500.000 đồng, chị Đ và anh S có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Lô Văn N khai đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Bị hại chị Lê Thị Kim T, anh Chử Khắc A, đều vắng mặt, lời khai tại cơ quan điều tra chị Lê Thị Kim T, anh Chử Khắc A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Chị Hoàng Thị N khai tại cơ quan điều tra không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mua điện thoại 1.000.000 đồng, chị Hoàng Thị Đ, anh Nguyễn Văn S không yêu cầu bị cáo trả lại tiền cầm cố xe 500.000 đồng, là đã thể hiện từ bỏ quyền sở hữu theo quy định tại Điều 239 của Bộ luật dân sự. Nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[12] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho các bị hại chị Lê Thị Kim T, anh Chử Khắc A, anh Lô Văn N, nên không xem xét giải quyết.

[13] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị mức án đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, đề nghị các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại anh Lô Văn N xin giảm nhẹ hình phạt, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng phù hợp, nhưng đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Hội xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[15] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn phí theo quy định tại Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên miễn án phí hình sự cho bị cáo Lô Tuấn A.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lô Tuấn A phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lô Tuấn A 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 6 năm 2023.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lô Tuấn A.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra; Nhà tạm giữ Công an h. Văn Lãng;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Các bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Triệu Thị Máy